

Số: 1569/UBND-KT

Kiên Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2022

V/v góp ý dự thảo quy hoạch
không gian biển quốc gia thời
kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến
năm 2045

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Thực hiện Công văn số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến đóng góp như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cơ bản thống nhất với hình thức và nội dung dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, Báo cáo tóm tắt quy hoạch không gian biển quốc gia, Báo cáo tổng hợp quy hoạch không gian biển quốc gia, Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (dự thảo lần 2). Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có một số ý kiến như sau:

1. Vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái

1.1. Các khu bảo tồn biển

- Theo Báo cáo tổng hợp (Bảng 47 – Các khu bảo tồn biển), Kiên Giang có 05 khu bảo tồn biển, trong đó, 01 khu đang hoạt động là Khu bảo tồn biển Phú Quốc (40.909 ha) và 04 khu quy hoạch mới gồm Thổ Chu (11.150 ha), Nam Du (20.000 ha), Hòn Sơn (20.000 ha), Bà Lụa (15.000 ha), Hải Tặc (4.500 ha).

Tuy nhiên, đối chiếu với dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trình Chính phủ phê duyệt thì Kiên Giang không có Khu bảo tồn biển Hòn Sơn và Khu bảo tồn biển Nam Du, mà chỉ có Khu bảo tồn biển Nam Du - Hòn Sơn với diện tích 20.000 ha.

UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị chỉnh sửa tên và diện tích khu bảo tồn này cho thống nhất với dự thảo quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Theo Điều 10 Mục 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, thì khu bảo tồn biển có 4 khu vực, gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính và vùng đệm. Tuy nhiên, trong dự thảo Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia, Bộ Tài



nguyên và Môi trường chỉ đề cập đến *phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái*.

Do đó, UBND tỉnh Kiên Giang đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường chọn 01 trong 02 phương án sau:

(1) Phương án thứ nhất: Nếu quy hoạch xác định các khu bảo tồn chỉ có *phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái*, thì đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh phạm vi, diện tích Khu Bảo tồn biển Phú Quốc từ 40.909 ha xuống còn 18.624,88 ha (theo Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 13/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh phạm vi, diện tích các phân khu trong Khu Bảo tồn biển Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang).

Đối với các khu bảo tồn biển Thổ Chu, Nam Du - Hòn Sơn, Bà Lụa và Hải Tặc, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định cụ thể diện tích và vị trí của các phân khu.

(2) Phương án thứ hai: Nếu xác định các khu bảo tồn biển có 04 khu vực, thì tỉnh Kiên Giang thống nhất theo dự thảo Quy hoạch. Đồng thời, đề nghị:

- Xác định cụ thể diện tích, vị trí của từng khu vực.

- Đổi tên mục “*Các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái của 40 khu bảo tồn biển theo quy hoạch*” thành “*Danh mục 40 khu bảo tồn biển theo quy hoạch*” và đổi tên mục “*Vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái*” thành “*Vùng ưu tiên bảo vệ cho mục đích quốc phòng, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái*” cho phù hợp.

1.2. Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu cư trú, thả rạn nhân tạo và vùng bảo vệ nguồn giống thủy sản tiềm năng

Theo dự thảo Quy hoạch thì tỉnh Kiên Giang có 02 khu, gồm “Kiên Giang” với diện tích là 587.684 ha và “Ngoài khơi biển Kiên Giang” với diện tích là 5.119 ha. UBND tỉnh Kiên Giang có ý kiến như sau:

(1) Đối với vùng “Ngoài khơi biển Kiên Giang” với diện tích là 5.119 ha:

Theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, vùng khơi biển Kiên Giang có Khu bảo tồn biển Thổ Chu với diện tích 11.150 ha.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, điều chỉnh cho thống nhất với dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Đối với vùng “Kiên Giang” có diện tích là 587.684 ha:

Đến thời điểm hiện nay, tổng diện tích các vùng biển đã và đang được quy hoạch với mục đích bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nguồn giống thủy sản của Kiên Giang là **316.294,69 ha** thuộc vùng bờ và vùng lộng, cụ thể như sau:

- Khu vực cấm khai thác (theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND) gồm: Khu vực biển tính từ bờ biển (ngấn nước khi thủy triều thấp nhất) ra 03 hải lý và khu vực biển quanh các đảo, quần đảo tính từ bờ các đảo, quần đảo (ngấn nước khi thủy triều thấp nhất) ra 01 hải lý với tổng diện tích khoảng 165.297,76 ha.

- Khu vực cấm khai thác có thời hạn (theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (gọi tắt là Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT) gồm các khu vực biển: phía Đông An Thới (5.412 ha), phía Tây quần đảo Hải Tặc (5.412 ha) và phía Tây Bắc đảo Hòn Tre (5.412 ha) có diện tích là 16.236 ha.

- Khu bảo tồn biển Phú Quốc với diện tích 40.909 ha.

- Khu bãi giống thủy sản tự nhiên (theo Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc Công bố khu bãi giống thủy sản tự nhiên trên vùng biển tỉnh Kiên Giang (gọi tắt là Quyết định số 2601/QĐ-UBND) có diện tích 23.351,93 ha.

- Bên cạnh đó, theo dự thảo quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Chính phủ, tỉnh Kiên Giang còn có: 01 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản với diện tích 30.000 ha (khu vực ven bờ Hòn Đất); 01 khu cư trú nhân tạo với diện tích 1.000 ha (khu vực vịnh Cái Dương); 3 khu bảo tồn biển mới (Hải Tặc, Bà Lụa và Nam Du - Hòn Sơn) với tổng diện tích 39.500 ha. Tổng diện tích các khu vực này là 70.500 ha.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh lại diện tích cho phù hợp, đồng thời, sửa vùng “Kiên Giang” thành “Vùng bờ và vùng lòng Kiên Giang”.

2. Vùng dễ bị tổn thương và khai thác có điều kiện

2.1. Vùng biển có thể khai thác, sử dụng nhưng phải được Bộ Quốc phòng cho phép

Theo dự thảo quy hoạch thì tỉnh Kiên Giang có khu vực biển bao quanh hòn Anh Đông, hòn Anh Tây, hòn Cái Bàn thuộc thành phố Phú Quốc.

Đề nghị điều chỉnh tên hòn “Cái Bàn” thành hòn “Bàng” và sửa cụm từ “Hòn Anh Đông, hòn Anh Tây, hòn Cái Bàn, Kiên Giang (đảo Phú Quốc)” thành “Hòn Anh Đông, hòn Anh Tây, hòn Bàng (Phú Quốc, Kiên Giang)” cho phù hợp.

2.2. Khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn

(1) Theo dự thảo quy hoạch, tỉnh Kiên Giang có vùng ven biển phía Đông An Thới với diện tích là 2.234 ha. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT, diện tích vùng này là 5.412 ha. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh cho phù hợp.

(2) Trên bản đồ (Hình 47), khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn (quy hoạch bổ sung) của Kiên Giang nằm chồng lên vùng cấm khai thác có thời hạn theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT, vùng cấm khai thác theo Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND, khu bãi giống thủy sản tự nhiên theo Quyết định số 2601/QĐ-UBND, Khu Bảo tồn biển Phú Quốc và các khu vực đang quy hoạch (Khu bảo tồn: Bà Lụa, Hải Tặc; Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ Hòn Đất; Khu cư trú nhân tạo vịnh Cây Dương).

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét lại cho phù hợp.

Ngoài ra, UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị xác định rõ hơn vùng dễ tổn thương và khai thác có điều kiện là những vùng như thế nào, vị trí và diện tích bao nhiêu. Nếu cần thiết, đề nghị lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng.

3. Vùng khuyến khích phát triển

3.1. Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển

Theo dự thảo quy hoạch, có vùng khai thác khoáng sản biển với diện tích là 1.445.636 ha ngoài khơi Cà Mau, Kiên Giang. Tuy nhiên, qua rà soát trên bản đồ Vùng khuyến khích phát triển thì không có tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 thì tỉnh Kiên Giang có quy hoạch 4.268 ha khu vực biển để khai thác vật liệu san lấp từ biển.

Do đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh bổ sung phạm vi Vùng ưu tiên khai thác khoáng sản của tỉnh Kiên Giang.

3.2. Vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản

Theo dự thảo Quy hoạch thì tỉnh Kiên Giang không có Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản. Tuy nhiên, theo Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang, diện tích nuôi trồng hải sản định hướng đến 2030 là 41.000 ha.

Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung diện tích Vùng ưu tiên nuôi trồng hải sản của tỉnh Kiên Giang.

3.3. Vùng ưu tiên khai thác hải sản

Theo dự thảo Quy hoạch, có khu vực ngoài khơi Cà Mau, Kiên Giang với diện tích là 616.797 ha, không xác định diện tích riêng của tỉnh Kiên Giang. UBND tỉnh Kiên Giang nhận thấy diện tích quy hoạch này chưa phù hợp với tiềm năng của tỉnh. Vùng biển Kiên Giang được ước tính khoảng 6.300.000 ha, trong đó vùng ven bờ khoảng 545.330 ha và vùng lộng khoảng 770.103,53 ha, còn lại vùng khơi khoảng 4.984.566,47 ha.

Do vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định diện tích vùng ưu tiên khai thác hải sản tỉnh Kiên Giang là toàn bộ vùng lộng và vùng khơi tỉnh Kiên Giang cho phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của



Đảng và Nhà nước, trong đó, loại trừ các khu bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quốc phòng-an ninh...

3.4. Vùng ưu tiên phát triển điện gió

Theo dự thảo quy hoạch, Kiên Giang không có vùng ưu tiên phát triển điện gió.

Tuy nhiên, thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 752/UBND-KT ngày 03/6/2021 đề nghị Bộ Công Thương xem xét ưu tiên đưa vào Quy hoạch điện VIII danh mục gồm 07 dự án điện gió với tổng công suất 1.959 me-ga oát (MW), gồm 01 dự án trên bờ ven biển, 04 dự án trên biển ven bờ, 02 dự án trên các đảo Thổ Châu và Phú Quốc. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã thống nhất chủ trương khảo sát đo gió đối với 01 dự án khác (Văn bản số 4287/VP-KT ngày 02/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang).

Do nhu cầu phát triển điện gió nêu trên, UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến của Bộ Công Thương.

4. Một số vấn đề khác

Ngoài ra, UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét một số nội dung sau:

(1) Đề nghị thể hiện nội dung, thông tin, số liệu rõ ràng, thống nhất, giữa các mục, bảng, hình, bản đồ..., khắc phục tình trạng nơi có nơi không, gây khó hiểu.

(2) Đề nghị bổ sung hệ tọa độ cho toàn bộ bản đồ theo quy định (VN-2000 hoặc WGS 84) đối với các khu vực trong cả nước và bổ sung phụ lục tọa độ các khu vực biển theo Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

(3) Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau:

- Trang 112, bảng 14: Tên bảng không phù hợp với nội dung Bảng, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

- Trang 113: Số liệu phân diện giải chưa đúng với nội dung Bảng 14, sản lượng 2020 là “1.458.400 tấn” sửa thành “1.787.900 tấn”.

- Trang 125: Đối với đô thị loại IV, đề nghị bổ sung thị trấn Kiên Lương (huyện Kiên Lương, Kiên Giang), hiện trạng là đô thị loại IV theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

- Trang 168-171, mục 1.3.2: Đề nghị bổ sung số liệu về nhu cầu vận chuyển hàng hóa và tốc độ tăng trưởng thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2050 (trong dự thảo chỉ dự báo sản lượng đến năm 2030) theo Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trang 282: Bổ sung tên bảng và bổ sung dự án “Điều tra đánh giá hiện trạng về các rạn san hô và cỏ biển và đề xuất giải pháp duy trì, phục hồi, tái tạo các rạn san hô, thảm cỏ biển”; dự án “Phát triển nuôi trồng thủy sản xa bờ và ứng dụng công nghệ cao”.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tổng hợp. *Thư*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, hđtan.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]

Nguyễn Thanh Nhân

